

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng chờ thi: A108

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 8h15

Ngày thi: 28/10/2022

TT	SBD	Mã sinh viên	Mã đăng nhập	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA3077	18810410225		Ngô Xuân	Vinh	25/2/2000			
2	TA3078	1781420141		Nông Tuấn	Vũ	3/11/1999			
3	TA3079	18810850003		Nguyễn Minh	Vương	21/7/2000			
4	TA3080	18810830243		Vũ Ngọc Uyển	Vy	2/2/2000			
5	TA3081	18810340162		Nguyễn Thị	Xuyên	6/10/2000			
6	TA3082	18810830124		Vũ Hoàng	Yến	5/10/2000			
7	TA3083	19810310044		Trần Văn	Hưng	30/01/1997			
8	TA3084	18810850022		Tạ Trọng	Hải	7/6/2000			
9	TA3085	1781620052		Nguyễn Đình	Huy	21/02/1999			
10	TA3086	1781620079		Nguyễn Công	Tài	10/7/1999			
11	TA3087	18810430043		Phạm Việt	Hùng	26/03/2000			
12	TA3088	18810230044		Nguyễn Thị Lan	Anh	17/9/2000			
13	TA3089	1781410409		Phạm Minh	Chiêu	21/10/1999			
14	TA3090	18810000127		Phạm Đăng	Đạt	7/8/2000			
15	TA3091	1781410337		Trần Huy	Hoàng	19/8/1999			
16	TA3092	1781410449		Dương Văn	Khanh	25/1/1999			
17	TA3093	20CH5020026		Nguyễn Tiến	Cường	9/10/1992			
18	TA3094	20CH5020017		Hà Lê	Huy	28/1/1997			
19	TA3095			Nguyễn	Tuân	18/09/1990			
20	TA3096	17CH0000034		Phạm Quang	Tiến	14/08/1994			
21	TA3097	19CH3010015		Ngô Hồng	Khanh	01/01/1981			
22	TA3098	19CH5020010		Vương Văn	Huy	10/09/1987			
23	TA3099	20CH5020003		Trần Thái	Hà	11/7/1980			
24	TA3100	20CH4010006		Bùi Thanh	Tùng	01/03/1995			

25	TA3101	20CH5020011		Hoàng Thị Thu	Hà	13/08/1991			
26	TA3115	Thí sinh dự thi đầu vào thạc sĩ		Vũ Nguyễn Hoàng	Cường	05/12/1978			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)